

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BG
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2022/HS-ST**

Ngày 06/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng

Bà Nguyễn Thị Vượng (là giáo viên nghỉ hưu)

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BG

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2022/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Xuân D, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Bản Làng Trên, xã XL, huyện YT, tỉnh BG

Nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; vợ là Hoàng Thị P, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: không có.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 27/01/2022 đến ngày 30/01/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. *(Có mặt)*

***Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1984
- Cháu Cao Ngọc Minh C, sinh năm 2012 (đã chết)
- Cháu Cao Ngọc T, sinh năm 2015
- Cháu Cao Ngọc T, sinh năm 2015

Người đại diện hợp pháp của bị hại Cao Ngọc Minh C, Cao Ngọc T và Cao Ngọc T:

- Anh Cao Xuân H, sinh năm 1978 là bố đẻ *(Có mặt)*
- Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1984 là mẹ đẻ *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Số nhà 36, ngõ 46, đường TNH, phường TNH, thành phố BG, tỉnh BG

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Cao Xuân H, sinh năm 1978 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Số nhà 36, ngõ 46, đường TNH, phường TNH, thành phố BG, tỉnh BG

- Chị Hoàng Thị Phương, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Bản Làng Trên, xã XL, huyện YT, tỉnh BG

****Người làm chứng, người chứng kiến:***

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Sòi, xã ĐS, thành phố BG, tỉnh BG

- Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Hoàng Mai, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1973 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 63, đường Nguyễn Cao, phường NQ, thành phố BG, tỉnh BG

- Ông Trần Bùi T, sinh năm 1948 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số nhà 29, đường Trần Đức Luận, phường NQ, thành phố BG, tỉnh BG

****Đại diện Đoàn thanh niên:*** Bà Trần Thị H - Bí thư (*Có mặt*)

Đơn vị: Đoàn thanh niên phường TNH, thành phố BG, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau: Nông Xuân D là chủ sở hữu chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 98H-009.91 và có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 3101160885503 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/01/2022. Ngày 27/01/2022, D điều khiển xe ô tô trên (không kéo theo rơ móóc) di chuyển từ tỉnh HD để đi về nhà. Vào khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, D điều khiển xe đi đến địa bàn phường NQ, thành phố BG, di chuyển trên làn đường trong cùng sát với dải phân cách cứng trên đường XG theo hướng đường HV đi cầu MĐ. Khi đi đến khu vực trước cửa lô số 03 + 04 tòa nhà ĐHS, D thấy có 01 xe ô tô đang di chuyển với tốc độ chậm ở phía trước cùng chiều, D tăng tốc độ, đánh lái sang bên phải để vượt chiếc xe ô tô này. Trong quá trình chuyển làn đường do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do D điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 98B1- 800.99 do chị Nguyễn Thị Hương G điều khiển khi đó đang chờ theo 03 con của chị Giang là Cao Ngọc Minh C, Cao Ngọc T và Cao Ngọc T đi ở phía trước cùng chiều làm chiếc xe mô tô bị đổ ra đường, chị G, cháu T và

cháu T bị ngã văng sang phía vỉa hè còn cháu C bị ngã sang phía bên trái và bị bánh xe bên phải xe ô tô đè qua người. Hậu quả làm cháu C bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh BG nhưng khi đến bệnh viện thì cháu C đã bị chết. Chị G bị thương tích nhẹ. Cháu T và cháu T không bị thương tích gì. Sau khi gây tai nạn, D đến Công an thành phố BG đầu thú khai nhận hành vi điều khiển xe gây tai nạn.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường XG (trước lô 3 + 4 tòa nhà DHS) thuộc địa phận phường NQ, thành phố BG. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, đường XG là đường đôi, mỗi chiều rộng 10.8m, dải phân cách cứng rộng 3m. Chiều xảy ra tai nạn là chiều từ đường HV đi cầu MĐ, mặt đường chia thành 02 làn xe chạy, kẻ vạch sơn màu trắng đứt quãng, tính từ mép đường vào dải phân cách có chiều rộng làn lượt là 6.8m và 4m; (1) là vị trí xe ô tô BKS 98H- 009.91; (2) là vị trí xe mô tô BKS 98B1- 800.99; (3) vết cày xước; (4) và (5) là vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen. Mốc là cột đèn đường số 06 nằm trên vỉa hè phía bên phải đường XG, hướng từ đường HV đi cầu MĐ (trước lô số 08 tòa nhà DHS). Chọn mép phải đường XG, hướng từ đường HV đi cầu MĐ làm chuẩn.

(1) Vị trí xe ô tô BKS 98H- 009.91 đỗ, đầu xe chệch hướng Tây Nam, đuôi xe chệch hướng Đông Bắc. Đo khoảng cách từ tâm đầu ngoài trục bánh đầu tiên bên phải xe với mốc và mép đường chuẩn lần lượt là 6m và 3.95m. Tâm đầu ngoài trục bánh cuối cùng bên phải xe cách mép đường chuẩn là 3.75m.

(2) Vị trí xe mô tô BKS 98B1- 800.99 đỗ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Tây Bắc, đuôi xe chệch hướng Đông Nam, tâm trục bánh trước cách tâm đầu ngoài bên phải trục bánh cuối cùng bên phải xe (1) và mép đường chuẩn lần lượt là 13.45m và 1.45m, tâm đầu ngoài bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 2.75m.

(3) Vị trí vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen dạng đứt quãng có chiều Đông Bắc-Tây Nam, kéo dài đến vị trí bánh cuối cùng bên phải xe (1), có kích thước là (11.8 x 0.5)m. Điểm đầu cách tâm trục bánh sau xe (2) và mép đường chuẩn lần lượt là 1.8m và 3.85m.

(4) Vị trí vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen dạng đứt quãng có chiều Đông Bắc-Tây Nam, kéo dài đến vị trí bánh thứ hai (từ trên xuống) bên trái xe (1) có kích thước là (10.4 x 0.5)m. Điểm đầu cách đầu vết (3) và mép đường chuẩn lần lượt là 3.5m và 5.8m.

(5) Vết cày xước mặt đường dạng đứt quãng, có chiều Đông-Tây, kéo dài đến vị trí xe (2) đỗ, có kích thước (3.5x0.75)m. Điểm đầu cách điểm đầu dấu vết (4) và mép đường chuẩn lần lượt là 8.05m và 3.2m.

* *Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 98H- 009.91*: Mặt trước đèn pha phía trước bên phải có vết trượt xước nhựa kích thước (06x01)cm. Tâm vết cách đất 120cm. Ốp nhựa phía bên phải đèn pha trước bên phải có vết mài sát, vỡ nhựa kích thước (4.5x3.5)cm. Tâm vết cách đất 100cm. Góc phía trên bên phải ba đèn trước (vị trí dưới đầu vết trên) có vết trượt xước sơn nhựa bám dính chất màu đen, tâm vết cách đất 95cm. Tại vị trí cách đất 80cm có vết trượt xước sơn nhựa bám dính chất màu đen. Cả 02 vết có hướng từ trước ra sau. Mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ la-zăng bánh trước bên phải có vết mài trượt kim loại bám dính chất màu trắng, hướng ngược chiều kim đồng hồ, trên diện (18x3)cm. Điểm gần nhất cách chữ “L” trong chữ “LL” là 23.5cm.

* *Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 98B1- 900.99*: Gương chiếu hậu bên trái bật rời bát gương, mặt ngoài cầu gương có vết mài sát kim loại cao su bám dính chất màu trắng, nâu đỏ trên diện (09x03)cm. Bên trái ốp nhựa đầu xe (dưới đầu vết trên) có vết mài trượt sơn nhựa bám dính chất đất trên diện (08x3)cm. Mặt trước đầu tay phanh bên trái có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng, kích thước (1.5 x01)cm. Mặt trước đầu tay lái bên trái có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (01x0.5)cm. Cạnh trái cánh yếm bên trái có vết mài sát sơn nhựa bám dính chất màu trắng trên diện (32x23)cm. Thanh kim loại phía trên chân chống phụ có vết mài sát kim loại bám dính chất màu trắng kích thước (03x0.5)cm. Ốp nhựa thân xe bên trái có vết trượt xước sơn nhựa, kích thước (7x 0.5)cm. Mặt ngoài tay xách phía sau có vết trượt xước kim loại bám dính chất màu trắng hướng từ sau về trước. Tâm vết cách đất 75cm. Mặt sau, mặt ngoài đầu tay nắm bên trái có vết mài trượt sơn kim loại bám dính chất màu trắng hướng từ sau về trước, kích thước (3x0.5)cm. Tâm vết cách đất 102cm.

* *Kết quả khám nghiệm tử thi Cao Ngọc Minh C*: Chiều dài tử thi 143cm, thể tạng phát triển bình thường đang trong giai đoạn cứng xác. Vùng đầu: tóc đen, kiểm tra không thấy dấu vết thương tích; Vùng mặt: hai mắt nhắm tự nhiên, hai mũi đọng máu màu đỏ, miệng và hai tai khô, kiểm tra không thấy dấu vết thương tích; Vùng cổ: chắc, kiểm tra không thấy dấu vết thương tích; Vùng trước ngực trái có nhiều vết chột da trên diện (18x16)cm; Gãy xương sườn 3,4,5,6,7,8 cung bên trái; Hố chậu phải có vết chột da kích thước (5.5x2.5)cm; Vùng sườn thắt lưng và bụng trái có nhiều vết chột da trên diện (32x21)cm; Vùng thắt lưng và hông bên phải có vết chột da kích thước (19x15)cm; Chọc hút khoang màng phổi bên trái ra nhiều máu không đông màu đỏ; Vỡ khung chậu bên trái; Trật đốt sống thắt lưng 3, thắt lưng 4; Tay phải và tay trái: kiểm tra không có dấu vết thương tích; Chân phải: mặt ngoài và mặt sau đùi phải có vết

chợt da bầm tím kích thước (24x21)cm, gãy 1/3 dưới xương đùi phải, mặt cổ ngoài chân phải có vết chợt da kích thước (2x1.5)cm; Bẹn trái có vết chợt da kích thước (5x2)cm, mặt trong 1/3 trên đùi trái vết chợt da kích thước (18x14) cm. Gối trái có vết chợt da kích thước (2.5 x2)cm. Mặt ngoài cẳng chân trái có đám chợt xước da kích thước (11x 5)cm. Mặt sau 1/3 dưới cẳng chân trái có vết chợt da kích thước (7x3.5)cm. Cổ chân trái có 02 vết chợt da kích thước (5x2.5) cm và (2x1)cm; Bộ phận sinh dục: rách âm hộ và tầng sinh môn vị trí 7 giờ kích thước (2x0.5)cm, hậu môn không thoát phân. Kiểm tra kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương khác.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết của cháu Cao Ngọc Minh C và cơ chế hình thành dấu vết của vụ tai nạn giao thông. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4326 ngày 28/01/2022 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh BG kết luận cháu Cao Ngọc Minh C chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định số 239/KL-KTHS ngày 29/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: “1.Dấu vết trượt xước sơn, nhựa, dính chất màu đen hướng từ trước ra sau ở ốp nhựa bên phải đầu xe và bên phải ba đờ sóc trước của xe ô tô biển số 98H- 009.91 phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, kim loại, dính chất màu trắng (dạng sơn, nhựa) hướng từ sau ra trước ở mặt sau, ngoài đầu tay nắm bên trái của xe mô tô biển số 98B1-800.99. Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu trắng ở mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ la zăng bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 98H- 009.91 phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, dính chất màu trắng ở mặt ngoài bên trái tay xách của xe mô tô biển số 98B1- 800.99; 2.Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 05 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển số 98H- 800.99 đổ nghiêng trái, rê trượt trên mặt đường tạo nên; 3.Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 98H-009.91 và xe mô tô biển số 98B1- 800.99 trên mặt đường, ở trước điểm dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 05, thuộc làn thứ nhất (tính từ phải qua trái) của chiều phương tiện lưu thông theo hướng đường HV đi cầu MĐ; 4. Chiều hướng va chạm: xe ô tô biển số 98H-009.91 và xe mô tô biển số 98B1-800.99 ở tư thế cùng chiều; 5.Không xác định tốc độ 02 phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết phanh”.

Cháu T và cháu T không bị thương tích gì. Chị G bị thương tích nhẹ, không phải điều trị, chị từ chối giám định thương tích. Chiếc xe mô tô BKS 98B1-800.99 của chị G bị hư hỏng nhẹ. Anh Cao Xuân H và chị Nguyễn Thị Hương G là bố mẹ đẻ cháu C, đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo về

trách nhiệm dân sự đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nông Xuân D 01 chiếc xe ô tô BKS 98H-009.91 và kèm theo giấy tờ xe là 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy phép lái xe ô tô, 02 giấy biên nhận thế chấp xe ô tô do Ngân hàng Tiên Phong Bank chi nhánh BG cấp ngày 22/10/2021 và 27/01/2022, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô do Công ty cổ phần bưu điện BG cấp ngày 05/07/2021, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 21TN210147077 do Công ty cổ phần bưu điện BG cấp ngày 02/07/2021 và trả lại chiếc xe mô tô BKS 98B1- 800.99 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Hương G.

Tại cơ quan điều tra, Nông Xuân D đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG đã truy tố Nông Xuân D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Anh Cao Xuân H là đại diện hợp pháp của các bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với lời khai của bị cáo. Anh xác định sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến chia buồn, động viên và bồi thường cho gia đình anh số tiền 200.000.000đồng. Nay gia đình anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự. Anh hiểu sự việc xảy ra với cháu C là một tai nạn và bị cáo cũng không mong muốn như vậy nên anh đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ. Bí thư Đoàn thanh niên phường TNH đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì khác.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Không ai có ý kiến gì về những tài liệu mà Hội đồng xét xử vừa công bố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Xuân D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nông Xuân D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã XL, huyện YT, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và không có tranh luận gì. Không ai tranh luận gì thêm. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Sự việc xảy ra bị cáo rất buồn và thấy bản thân có lỗi, bị cáo mong bị hại tha thứ cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về người tham gia tố tụng: Hội đồng xét xử quyết định đưa chị Hoàng Thị Phương là vợ bị cáo D vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố BG và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét khách quan, đầy đủ, toàn diện nội Dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 27/01/2022 tại đoạn đường XG, phường NQ, thành phố BG (khu vực trước cửa lô số 03 + 04 tòa nhà DHS), Nông Xuân D điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 98H-009.91 di chuyển theo hướng đường HV đi cầu MĐ do chuyển làn đường không đảm bảo an toàn nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 98B1- 800.99 do chị Nguyễn Thị Hương G điều khiển khi đó đang chở theo 03 con là Cao Ngọc Minh C, Cao Ngọc T và Cao Ngọc T đi cùng chiều phía trước. Hậu quả làm cháu C bị chết. Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BG truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các vấn đề sau:

[5.1] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông cũng như ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội. Khi tham gia giao thông do chuyển làn đường không đảm bảo an toàn nên xe ô tô bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô do chị Nguyễn Thị Hương G điều khiển, hậu quả đã làm cháu C bị chết. Do vậy xác định mức độ lỗi trong vụ án hoàn toàn là lỗi của bị cáo.

[5.2] Xét về nhân thân thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.4] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự ra đầu thú và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại và được bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đã đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, hơn nữa đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Do vậy, để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giúp răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo tự nguyện thăm hỏi và bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại 200.000.000đồng. Đến nay, bị hại

và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nữa đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Số tiền 200.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại là tiền của bị cáo và vợ là Hoàng Thị Phương nhưng nay chị Phương xác định chị không có yêu cầu hay ý kiến gì đối số tiền này. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 98H- 009.91 cùng các giấy tờ xe và trả lại chị Nguyễn Thị Hương G chiếc xe mô tô BKS 98B1- 800.99 là phù hợp với quy định của pháp luật, trong vụ án không còn vật chứng cần phải xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Xuân D **01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2022). Giao bị cáo Nông Xuân D cho Ủy ban nhân dân xã XL, huyện YT, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố BG;
- UBND xã/phường nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng